TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/HNGĐ - ST
Ngày 31-8-2017
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Lợi;

Ông Đỗ Văn Tân;

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Quang Bảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2017 về Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/8/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị V, sinh năm 1988

Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Phạm Văn Lục, sinh năm 1986

Đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Ngày 30/5/2007 chị Trần Thị V và anh Phạm Văn L đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không còn yêu thương giúp

đỡ nhau trong cuộc sống, kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến anh L đã nhiều lần xúc phạm danh dự và nhân phẩm của chị. Cuối năm 2012 anh chị đã sống ly thân, chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Hạnh phúc gia đình không có, tình cảm vợ chồng không còn nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/5/2017 của anh Phạm Văn L cũng xác nhận anh chị kết hôn năm 2007 có đăng ký kết hôn và hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Anh L cho rằng giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cuộc sống vợ chồng vất vả, mâu thuẫn ngày càng nhiều. Anh chị đã sống ly thân hơn 4 năm nay và hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, chị V đề nghị ly hôn anh cũng đồng ý. Anh L thường xuyên phải đi làm xa nhà nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Chị V và anh L đều khai, họ có con chung là Phạm Văn Anh T, sinh ngày 25/9/2007, hiện nay cháu T đang ở cùng với mẹ. Anh L và chị V đều thống nhất giao cháu T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, về phần cấp dưỡng các bên tự thỏa thuận. Cháu T có nguyện vọng đề nghị Tòa án cho cháu được ở với mẹ khi bố, mẹ ly hôn.

Về tài sản: Chị V, anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua xác minh tại địa phương và tại gia đình, xác định nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là do quan điểm sống, phong cách sống của chị V và anh L khác nhau, hai bên lại thường xuyên xa nhau nên không có thời gian quan tâm, chăm sóc. Anh L và chị V đã sống ly thân một thời gian dài, địa phương và hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện được mối quan hệ. Nếu các bên đã cương quyết ly hôn thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các bên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn và đề nghị giao con chung cho chị nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ, mặt khác từ khi hai vợ chồng ly thân thì cháu vẫn ở cùng mẹ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V về quan hệ vợ chồng cũng như về con chung. Buộc chị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Anh Phạm Văn L là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai

chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh L vẫn vắng mặt vì vậy Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được căn cứ khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị V và anh L có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, do phong cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung, do khó khăn kinh tế nên dẫn đến mâu thuẫn trong gia đình, đặc biệt hai anh chị đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, các bên đương sự đều thuận tình ly hôn. Vì vậy, việc chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị V và anh L đều thống nhất giao con chung là cháu Phạm Văn Anh T, sinh ngày 25/9/2007 cho chị V trực tiếp chăm sóc, trông nom, giáo dục và nuôi dưỡng, về phần cấp dưỡng, các bên tự thỏa thuận. Vì vậy, đối với yêu cầu của chị V về phần con chung là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị V phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V; chị Trần Thị V được ly hôn với anh Phạm Văn L.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao con chung Phạm Văn Anh T sinh ngày 25/9/2007 cho chị Trần Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về phần cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chị Trần Thị V phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số AA/2012/0003980 ngày 05/5/2017.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Trần Thị V có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Anh Phạm Văn L có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND TT C, huyện C, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh